

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày 14 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hồng Hải và ông Đàm Sông Hương;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lự Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/HSST- QĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 đối với:

Bị cáo: **Phạm Văn T**, sinh ngày 30 tháng 6 năm 1985, tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Nghiện chất ma túy; Con ông Phạm Đức T, sinh năm 1948 và bà Trần Thị L, sinh năm 1953; Bị cáo có vợ là Triệu Thị K, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2017. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bản. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1978. Trú tại: Bản M, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

- Người chứng kiến:

1, Ông Hà Ngọc T, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai.

2, Ông Vũ Quang T, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Những người chứng kiến đều vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 16/4/2022, tổ công tác Công an xã V tuần tra kiểm soát trên đường TL 151 thuộc thôn B, xã V, huyện V thì phát hiện Phạm Văn T - sinh năm 1985, trú tại thôn X, xã V điều khiển xe mô tô BKS 24 B2-994.61 có biểu hiện vi phạm pháp luật, nên đã ra hiệu dừng xe và yêu cầu T có đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vi phạm pháp luật thì tự giác giao nộp. T tự giác lấy từ túi áo ngực phía trong bên trái ra 01 gói ni lon màu hồng bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục; lấy từ túi quần phía sau bên phải ra 01 gói ni lon màu hồng bên trong có lớp giấy ăn màu trắng bên trong có 02 gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục; lấy từ túi quần sau bên trái ra 01 gói ni lon màu hồng bên trong có 04 gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục; lấy từ túi quần trước bên phải ra 01 gói ni lon màu trắng bên trong có 02 gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai nhận là ma túy của T. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 xe mô tô BKS 24B2 - 994.61. Tiến hành khám xét chỗ ở của T phát hiện và thu giữ trong tủ kim loại trong phòng ngủ của T 01 túi ni lon màu trắng bên trong có 03 gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục.

Về nguồn gốc số ma túy T khai: Khoảng 21 giờ ngày 15/4/2022 trên đường TL 151 thuộc địa phận xã P, huyện B, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 12 gói ma túy giá 1.100.000đồng. Sau đó T đem về cất giấu ở nhiều nơi mục đích để sử dụng. Sáng ngày 16/4/2022, T mang theo trong người 09 gói ma túy để sử dụng cho bản thân, thì bị Công an xã V bắt quả tang.

Bản kết luận giám định số 100/GĐ - MT ngày 20/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,82 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Phạm Văn T ngày 16/4/2022 gửi giám định là chất ma túy Heroine.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phạm Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng, tuyên án phí theo

quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của bị cáo, người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện chất ma túy, ngày 16/4/2022 bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,82 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã V bắt quả tang. Do đó, Bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Phạm Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng bị cáo là người nghiện chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Sau khi cân nhắc các căn cứ quyết định hình phạt đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo Phạm Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, bản thân bị cáo không có tài sản gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,64 gam Heroine hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ đã tái niêm phong. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên phải bị tịch thu tiêu hủy.

[6] Về tình tiết khác của vụ án: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Phạm Văn T vào ngày 15/4/2022, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với xe mô tô Biển kiểm soát 24B2 – 994.61, quá trình điều tra xác định là của ông Nguyễn Đức B (*Là anh rể của T*) cho T mượn làm phương tiện đi lại, ông B không biết T tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ và đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 16/4/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,64 (*Không phải sáu tư*) gam Heroine đựng trong 02 (*Hai*) bì niêm phong còn nguyên vẹn; Trên một mặt của bì thứ nhất có ghi: “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét chỗ ở của Phạm Văn T tại xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai ngày 16/4/2022*”. Mặt còn lại của bì có các chữ ký và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai; Trên một mặt của bì thứ hai có ghi: “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Phạm Văn T tại xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai ngày 16/4/2022*”. Mặt còn lại của bì có các chữ ký và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn*).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND tỉnh LC (1);
- VKSND huyện VB (1);
- CQCSĐT Công an huyện VB(1);
- CQTHAHS Công an huyện VB(1);
- Sở tư pháp tỉnh LC(1);
- CC THA DS (1);
- Bị cáo; NLQ(2);
- THAHS Tòa án (04);
- Lưu Tòa án (05).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nghĩa